

Bản án số: **54/2022/DS-ST**
Ngày 27 tháng 9 năm 2022
V/v “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Dân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Ngọc Thúy và ông Trần Minh Tám

- Thư ký phiên tòa: Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 103/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Công ty SMBC; Địa chỉ trụ sở: Tầng 2, Tòa nhà Ree Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô bằng Giang, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thúy Kiều; Địa chỉ liên hệ: Tầng M, Tòa nhà REE Tower, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (*Theo Văn bản ủy quyền số: 43/UQ-XLTD.21 ngày 06/12/2021 của Chủ tịch Hội đồng thành viên VPB SMBC FC*). Bà Lê Thúy Kiều ủy quyền lại cho ông **Đinh Quốc Tuấn tham gia tố tụng tại Tòa án (ông Tuấn có mặt).**

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Nguyễn Phước Nguyên, phường A, quận K, thành phố Đà Nẵng (Bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung trong đơn khởi kiện cũng như Bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Nguyên vào ngày 09/11/2018 Bà Nguyễn Thị Thu T có ký hợp đồng tín dụng số 20181110-0000995 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) vay số tiền 52.750.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3,08%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán số tiền 88.673.814, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng 2.446.287 đồng, tháng cuối cùng 3.053.769 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 13/12/2018. Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho VPB SMBC FC 23 lần với số tiền đã trả 49.206.074 đồng. Kể từ ngày 13/7/2020 đến nay Bà Nguyễn Thị Thu T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào. Mặc dù VPB SMBC FC dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở để yêu cầu bà Th thanh toán nhưng vẫn không thanh toán.

Vì vậy Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC yêu cầu Tòa án buộc Bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh lý hợp đồng, trả một lần cho Công ty tổng số tiền là 39.467.740 đồng, trong đó nợ gốc: 30.906.908 đồng; nợ lãi tính đến ngày 13/11/2021 là 8.560.832 đồng.

*** Bị đơn là Bà Nguyễn Thị Thu T**, mặc dù đã được Tòa án thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự do pháp luật quy định, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Cả 02 lần Tòa án mở phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến hoặc yêu cầu của bị đơn.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

I. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 BLTTDS. Việc thụ lý vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ cũng như việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTDS 2015.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51 của BLTTDS.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 73, 234 BLTTDS. Riêng Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS, dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý đối với việc vắng mặt của mình.

II. Về việc giải quyết vụ án dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều: 463, 466, 468 BLDS 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng, khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019 /NQ-HĐTP ngày 11/01/2019, giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc Bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC tổng số tiền là 39.467.740 đồng, trong đó nợ gốc: 30.906.908 đồng; nợ lãi tính đến ngày 13/11/2021 là 8.560.832 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là Bà Nguyễn Thị Thu T trả số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 20181110-0000995 ngày 09/11/2018. Bà Th có địa chỉ cư trú tại K411/19 Nguyễn Phước Nguyên, phường An Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nộp đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bị đơn là Bà Nguyễn Thị Thu T vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đã thể hiện:

Ngày 09/11/2018 Bà Nguyễn Thị Thu T có ký hợp đồng tín dụng số 20181110-0000995 với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC (VPB SMBC FC) vay số tiền 52.750.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3,08%/tháng, mục đích để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp

đồng, Bà Nguyễn Thị Thu T có trách nhiệm thanh toán số tiền 88.673.814, trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng 2.446.287 đồng, tháng cuối cùng 3.053.769 đồng, bắt đầu thực hiện từ ngày 13/12/2018. Thực hiện hợp đồng khách hàng đã nhận đủ số tiền và đã thanh toán cho VPB SMBC FC 23 lần với số tiền đã trả 49.206.074 đồng. Kể từ ngày 13/7/2020 đến nay Bà Nguyễn Thị Thu T không thanh toán thêm bất cứ khoản nào. Mặc dù VPB SMBC FC dùng nhiều biện pháp để nhắc nhở để yêu cầu bà Th thanh toán nhưng vẫn không thanh toán. Vì vậy Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC yêu cầu Tòa án buộc Bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh lý hợp đồng, trả một lần cho Công ty tổng số tiền cả gốc và lãi là 39.467.740 đồng.

Như vậy, Bà Nguyễn Thị Thu T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm cam kết trong Hợp đồng tín dụng số 20181110-0000995 mà bà Th đã ký kết với VPB SMBC FC, là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bà Th không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, không có mặt tại phiên tòa và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ bị đơn không có thiện chí trả nợ.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở

Do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn là Bà Nguyễn Thị Thu T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 13/11/2021 là: 39.467.740 đồng, trong đó tiền gốc: 30.906.908 đồng; nợ lãi là 8.560.832 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015

[3] Về án phí: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp về Hợp đồng tín dụng” của nguyên đơn là Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC đối với bị đơn là Bà Nguyễn Thị Thu T.

Buộc Bà Nguyễn Thị Thu T phải thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền còn nợ tính đến ngày 13/11/2021 là: 39.467.740 đồng, trong đó nợ gốc: 30.906.908 đồng; nợ lãi 8.560.832 đồng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 1.973.387 đồng (*một triệu chín trăm bảy ba ngàn ba trăm tám bảy đồng*).

Hoàn trả cho Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC số tiền tạm ứng án phí đã nộp 986.693đ (*Chín trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm chín mươi ba đồng*) theo biên lai thu số 0002742 ngày 23/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q.Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Dân